

Bản án: 140/2023/ HSST.

Ngày: 20/3/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Ông Nguyễn Hồng Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc - Thư ký TAND TP. T.

Đại diện Viện kiểm sát ND thành phố T tham gia phiên tòa:

Bà Tạ Thị Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 20/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 156/2023/HSST ngày 16/02/2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2023/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Trịnh Viết N** - sinh năm: 1995; nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: V; giới tính: Nam; con ông Trịnh Viết T (đã chết) và con bà Đinh Thị T; vợ là Lê Thị O có 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Ngày 28/10/2013 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 138 của BLHS năm 1999 (Bản án HSST số 31/2013/HSST ngày 21/8/2013 và Bản án HSPT số 02/2013/HSPT ngày 28/10/2013); Ngày 31/8/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, cộng với 36 tháng tù tại Bản án HSPT số 02/2013/HSPT ngày 28/10/2013 của TAND tỉnh N. Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chịu hình phạt chung là 72 tháng tù (chấp hành xong hình phạt ngày 17/9/2020; tiền sự: không; tạm giữ: 19/9/2022; tạm giam: 25/9/2022. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Phú H** - sinh năm 1999; ĐKNKTT tại: SN 19A Đ, phường H, thành phố T, tỉnh T; nơi cư trú: SN 65/31 T, phường H, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lê Phú T (đã chết) và con bà Dương Thị T; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: 17/9/2022; tạm giam: 26/9/2022. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Trần Văn L** - sinh năm 1999; ĐKNKTT tại: Khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh T; nơi ở hiện nay: Lô 119 MBQH 1167 phường N, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Trần Văn L và con bà Lê Thị H; vợ là Nguyễn Thị L có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: 19/9/2022; tạm giam: 25/9/2022. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Phan Thị N** - sinh ngày 28/2/2003; ĐKNKTT tại: Khu phố N, phường Q, thành phố S, tỉnh T; nơi ở hiện nay: Lô 119 MBQH 1167 phường N, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Phan Viết N và con bà Đỗ Thị L; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: 19/9/2022; tạm giam: 25/9/2022. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn Hữu Q** - sinh năm 1996; nơi cư trú: SN 174 Đ phường Đ, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Hữu V và con bà Phạm Thị D; vợ là Nguyễn Thị T có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: Ngày 23/3/2022 bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 14/3/2019 bị TAND thành phố T xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong hình phạt ngày 22/01/2020); tạm giữ: 20/9/2022; tạm giam: 26/9/2022. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Trịnh Viết N, Lê Phú H, Trần Văn L, Phan Thị N và Nguyễn Hữu Q bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 12/9/2022, Lê Phú H gọi điện thoại cho Phan Thị N hỏi mua 82.000.000 đồng ma túy loại Ketamine thì được N đồng ý, H chuyển 82.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số 0923091099 sang tài khoản ngân hàng số 280220038386 của N. Nhận được tiền, N gọi điện cho Trịnh Viết N hỏi mua 65.000.000 đồng ma túy loại Ketamine về bán thì được N đồng ý và bảo N chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng số 6780123188888 của Lê Thị O (Vợ N). Nhận được tiền từ Nga, N hẹn khoảng 17 giờ cùng ngày sẽ mang ma túy vào vòng xuyên cầu N, thành phố T giao cho N. Sau đó N lấy 01 túi Ketamine bỏ vào một hộp giấy rồi bắt taxi vào thành phố T. Đến điểm hẹn, N thấy N và Trần Văn L đang ngồi trên xe ô tô màu đen đậu lề đường, cửa kính xe của L và N hạ xuống nên N ném hộp giấy chứa ma túy Ketamine sang xe của N, vào vị trí L ngồi. L cầm ma túy, mở ra xem rồi đưa cho N. Sau đó L điều khiển xe ô tô chở N đến gầm cầu chui, đường Đông Q, phường H, thành phố T (là địa điểm N hẹn H giao ma túy). Đến nơi N ngồi trong xe đưa ma túy Ketamin qua cửa kính ô tô cho H rồi cùng L ra về. H mang ma túy Ketamin về nhà trọ tại số 65/31 T, phường H, thành phố T chia nhỏ

thành 25 túi nhỏ cất giấu trong nhà để bán.

Đến 08 giờ 45 phút, ngày 17/9/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T tiến hành kiểm tra nhà trọ của Lê Phú H tại số 65/31 T, phường H, thành phố T, H đã tự nguyện giao nộp cho lực lượng Công an 02 túi nilon màu trắng viền đỏ, kích thước mỗi túi (06x10)cm, gồm 01 túi chứa 23 viên nén và 01 túi chứa 24 viên nén màu tím hình mặt quỷ; 01 túi nilon màu trắng viền đỏ, kích thước (10x18)cm, bên trong chứa 22 túi nilon màu trắng viền đỏ, kích thước (02x02)cm, đều chứa các hạt tinh thể màu trắng; 03 túi nilon màu trắng viền đỏ kích thước mỗi túi (06x10)cm bên trong mỗi túi chứa các hạt tinh thể màu trắng được H cất giấu trong phòng ngủ tầng 2. H khai nhận 47 viên nén màu tím hình mặt quỷ là thuốc lắc H mua của một người đàn ông tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) tại đường M, phố Đ, phường Đ, thành phố T với giá 17.000.000 đồng vào ngày 15/9/2022; các hạt tinh thể màu trắng trong các túi nilon thu giữ là ma túy loại Ketamin H mua của Phan Thị N, mang về nhà cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Phú H về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ số ma túy để phục vụ công tác điều tra.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Phú H thu giữ 01 khẩu súng ngắn ổ quay bằng kim loại màu trắng ký hiệu “NO 112464”, “SDN-E112” không có đạn. H khai nhận, khẩu súng nhặt được vào chiều ngày 15/8/2022 tại Quảng trường H, phường H, thành phố T mang về nhà cất giấu phòng thân.

Biết Lê Phú H bị bắt, ngày 18/9/2022 Phan Thị N, Trần Văn L, Trịnh Viết N đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra Trần Văn L còn khai nhận, hiện đang cất giấu 21 viên thuốc lắc mua được của một người đàn ông xưng tên “Bóng” (không rõ nhân thân, lai lịch) tại cầu vượt T, phường Q, thành phố T ngày 16/9/2022 với giá 3.570.000 đồng rồi đem về nhà trọ của mình tại lô 119 MBQH 1167 phường N, thành phố T nhằm mục đích bán kiếm lời. Việc cất giấu 21 viên thuốc lắc này Phan Thị N không biết, không liên quan.

Khám xét khẩn cấp nhà trọ của Trần Văn L tại lô 119 MBQH 1167 phường N, thành phố T, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T phát hiện, thu giữ: 01 túi nilon màu trắng viền đỏ, kích thước (05x08) bên trong chứa 21 viên nén màu tím, được cất giữ trong gầm tủ bếp tầng một.

Trịnh Viết N khai nhận, ngoài hành vi bán trái phép 65.000.000 đồng ma túy Ketamin cho Phan Thị N vào chiều ngày 12/9/2022, thì từ ngày 18/9/2022 Nguyễn Hữu Q gọi điện thoại cho Nam hỏi mua 25.000.000 đồng ma túy Ketamin thì Nam đồng ý, Q chuyển 25.000.000 đồng vào số tài khoản 6780123188888 của Lê Thị Oanh (Vợ Nam) rồi đi taxi đến ngõ nhà Nam tại thôn Đông Hoa, xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư, thành phố N để nhận 01 túi ma túy Ketamin từ N.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Viết N tại thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh N, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T phát hiện, thu giữ:

- 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (02x02)cm, bên trong chứa các hạt

tinh thể màu trắng được phát hiện thu giữ tại tủ kính gắn tường tầng một;

- 01 cân điện tử (tiểu ly) bằng nhựa, màu bạc, tại tủ gỗ đựng giấy phòng khách tầng một;
- 100 vỏ túi nilon, kích thước khoảng (3x6)cm tại phòng ngủ phía trước tầng hai;
- 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, màu vàng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2x2)cm, chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 viên nén hình tròn màu xanh; 01 mảnh viên nén không rõ hình dạng màu xanh; 01 gói giấy kích thước khoảng (3x3) cm chứa 01 viên nén màu trắng xanh hình tròn, được phát hiện thu giữ tại khe hở nhà Trịnh Viết N và ông Trịnh Viết Thuận;
- 01 két kim loại màu xanh vàng, nhãn hiệu KOKEA SAFE, kích thước khoảng (36x25x28)cm hình hộp chữ nhật được đóng kín, tại cửa két có ổ khóa và hệ thống mã két.

Ngày 20/9/2022 Nguyễn Hữu Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đầu thú khai nhận hành vi mua 25.000.000 đồng ma túy Ketamine từ Trịnh Viết N, sau đó đem về nhà chia nhỏ thành 26 túi để bán. Ngày 19/9/2022 Q đã bán cho một người tên Minh (không rõ nhân thân, lai lịch) ở đường Hàng Than, phường Lam Sơn, thành phố T 25 túi với giá 25.000.000 đồng, còn lại 01 túi Ketamine Q chưa bán được. Ngày 20/9/2022 Q đến đầu thú và giao nộp túi ma túy cho Cơ quan điều tra.

Về nguồn gốc ma túy Trịnh Viết N bán cho Phan Thị N, Nguyễn Hữu Q và cất giấu trong nhà để bán, Nam khai ngày 02/9/2022 Nam đến gần đền Cô Chín, thị xã Bim Sơn, tỉnh T gặp 01 người đàn ông tự xưng tên “Bờm” (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 túi Ketamine và 02 viên nén ma túy thuốc lắc cùng 01 mảnh ma túy thuốc lắc với giá 40.000.000 đồng. Sau đó Nam đem về nhà chia túi Ketamine thành 4 túi nhỏ. Ngày 12/9/2022 Nam bán cho Phan Thị N 01 túi, ngày 18/9/2022 bán cho Nguyễn Hữu Q 01 túi, còn lại Nam cất giấu trong nhà mục đích để bán.

Kết quả giám định ma túy (thu giữ khi bắt quả tang đối với Lê Phú H) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận:

- 47 viên nén màu tím có hình mặt quỷ của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 18,447 gam, loại MDMA.
- Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 22 túi nilon màu trắng viền đỏ, kích thước mỗi túi khoảng (2x2)cm của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 10,324 gam, loại Ketamine.
- Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 03 túi nilon màu trắng viền đỏ, kích thước mỗi túi khoảng (6x10)cm của phong bì niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 5,654 gam, loại Ketamine. (BL 109).

Kết quả giám định (khẩu súng thu giữ của Lê Phú H) kết luận: 01 khẩu súng ngắn ổ quay có số ký hiệu “No 112464”, “SDN-E112” trong vụ án gửi đi giám định là loại súng bắn đạn hơi cay, đạn cao su, thuộc danh mục công cụ hỗ trợ - không phải vũ khí quân dụng. Hiện tại khẩu súng này còn sử dụng bắn được.

Kết quả giám định ma túy (thu giữ của Trịnh Viết N) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận:

- Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi đi giám

định là ma túy, có tổng khối lượng 0,832 gam, loại Ketamine;

- Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi đi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,782 gam, loại Ketamine;

- 01 viên nén hình tròn màu xanh của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi đi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,338 gam, loại MDMA;

- 01 viên mảnh nén màu xanh của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi đi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,278 gam, loại MDMA;

- 01 viên nén hình tròn màu trắng xanh của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi đi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,329 gam, loại MDMA.

Kết quả giám định ma túy (thu giữ của Trần Văn L) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: 21 viên nén màu tím của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,348 gam, loại MDMA.

Kết quả giám định ma túy (Nguyễn Hữu Q tự nguyện giao nộp) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong túi nilon màu trắng viền xanh, kích thước khoảng (4x4)cm của phong bì niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,735 gam, loại Ketamine.

Về vật chứng thu giữ, xử lý:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo màu đỏ, màn hình cảm ứng, máy không khởi động được;

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu hồng, không gắn sim;

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X màu đen, gắn sim số 0398137838;

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, gắn sim số 0862156456;

- 01 khẩu súng ngắn ổ quay bằng kim loại màu trắng ký hiệu “No112464”, “SDN-E112”;

- 01 cân điện tử (tiểu ly) bằng nhựa, màu bạc;

- 100 vỏ túi nilon, kích thước mỗi túi khoảng (3x6)cm;

- Khối lượng ma túy sau giám định: Cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định gồm toàn bộ bao gói mở niêm phong và 19 viên nén màu tím có tổng khối lượng 3,954 gam (thu giữ của Trần Văn L). Tất cả được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Trịnh Thị Thu Hương và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T; Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,692 gam chất bột màu trắng (thu giữ của Nguyễn Hữu Q). Tất cả được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lê Trạc Dũng và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T; Toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M1, M2 và 0,775 gam các hạt tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M1, 0,707 gam các hạt tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M2, 0,300 gam chất bột màu xanh của viên nén hình tròn; 0,230 gam chất bột màu xanh của mảnh viên nén, 0,278 gam chất bột màu trắng xanh (thu giữ của Trịnh Viết N). Tất cả được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ

tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Trịnh Thị Thu Hương và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T; Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 43 viên nén màu tím có hình mặt quỷ, tổng khối lượng 16,859 gam, 9,766 gam các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 22 túi nilon, 5,305 gam các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 03 túi nilon (thu giữ của Lê Phú H). Tất cả được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Phạm Công Hòa và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T; 01 khẩu súng ngắn ổ quay bằng kim loại màu trắng, dài 19cm, ký hiệu “No 112464”, “SĐN-E112”.

Toàn bộ vật chứng trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc kết kim loại màu xanh vàng, nhãn hiệu KOREA SAFE, kích thước khoảng (36x25x28) cm; Cơ quan điều tra đã trả chiếc kết kim loại màu xanh vàng, nhãn hiệu KOREA SAFE Lê Thị Oanh (vợ Nam) là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản.

Về người đàn ông đã bán ma túy cho Trịnh Viết N, Trần Văn L, Nam và L khai không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, xử lý.

Về người đàn ông tên Minh, người ở Hàng Than, phường Lam Sơn, thành phố T, Nguyễn Hữu Q khai đã bán cho Minh 25 túi ma túy Ketamin sau khi mua được của Trịnh Viết N (về chia nhỏ được 26 túi). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không có người nào tên Minh như lời Q khai. Do đó không có cơ sở để xử lý.

Đối với Lê Thị Oanh (vợ Nam), là chủ tài khoản ngân hàng số 67801231888888 để Phan Thị N và Nguyễn Hữu Q chuyển tiền mua bán ma túy với Trịnh Viết N. Quá trình điều tra xác định, Oanh không biết, không liên quan đến hành vi mua bán ma túy của Nam, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng ngắn ổ quay có số ký hiệu “No 112464”, “SĐN-E112” là loại súng bắn đạn hơi cay, đạn cao su, thuộc danh mục công cụ hỗ trợ - không phải vũ khí quân dụng. Ủy ban nhân dân thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Phú H theo quy định.

Cáo trạng số 107/CT - VKS - TPTH ngày 14/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố Trịnh Viết N, Lê Phú H, Trần Văn L, Phan Thị N và Nguyễn Hữu Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đối với Trịnh Viết N theo quy định tại điểm b,p, q khoản 2 Điều 251 của BLHS. Lê Phú H và Trần Văn L theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của BLHS. Phan Thị N và Nguyễn Hữu Q theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,p,q khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS (đối với Trịnh Viết N). Điểm b khoản 2 và khoản

5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS (đối với Lê Phú H). Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS (đối với Trần Văn L). Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS (đối với Phan Thị N và Nguyễn Hữu Q); đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Viết N từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù, bị cáo Lê Phú H từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù; đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thị N từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q từ 36 đến 42 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với các bị cáo Trịnh Viết N, Lê Phú H, Trần Văn L mỗi bị cáo từ 07 triệu đồng đến 10 triệu đồng; các bị cáo Phan Thị N và Nguyễn Hữu Q từ 05 triệu đồng đến 08 triệu đồng để nộp Ngân sách Nhà nước. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T. Tịch thu tiêu hủy một hộp niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, hiện khẩu súng này không còn sử dụng bắn được và 01 cân tiểu ly, màu bạc; một trăm túi nilon, kích thước mỗi túi khoảng (3x6) cm. Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo màu đỏ, màn hình cảm ứng, máy không khởi động được; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu hồng, không gắn sim; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X màu đen, gắn sim số 0398137838; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, gắn sim số 0862156456.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Do có mục đích vụ lợi, nên vào khoảng 14 giờ, ngày 12/9/2022 Lê Phú H đã mua 15,978 gam ma túy, loại Ketamine của Phan Thị N và Trần Văn L với giá 85.000.000 đồng; ngày 15/9/2022, H tiếp tục mua 18,447 gam ma túy, loại MDMA của người không quen biết tại đường Minh Không, phố Đông Bắc Ga 2, phường Đông Thọ, thành phố T với giá 17.000.000 đồng, mang về nhà cất giấu để bán kiếm lời thì bị Tổ công tác Công an thành phố T phát hiện, bắt quả tang.

Phan Thị N và Trần Văn L đã có hành vi mua 15,978 gam ma túy, loại Ketamine của Trịnh Viết N rồi bán lại cho Lê Phú H để kiếm lời. Ngoài ra L còn có hành vi tàng trữ 4,348 gam MDMA để bán.

Trịnh Viết N đã có hành vi mua bán trái phép 15,978 gam ma túy, loại Ketamine cho Nga và L; bán 0,735 gam Ketamine cho Nguyễn Hữu Q và tàng trữ 1,614 gam ma túy

Ketamine và 0,945 gam MDMA để bán.

Nguyễn Hữu Q đã có hành vi tàng trữ 0,735 gam Ketamin nhằm mục đích bán kiếm lời.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đã đánh giá đúng tính chất hành vi nguy hiểm của tội phạm, đồng thời vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trịnh Viết N, Lê Phú H, Trần Văn L, Phan Thị N và Nguyễn Hữu Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của các bị cáo Trịnh Viết N, Lê Phú H, Trần Văn L, Phan Thị N và Nguyễn Hữu Q đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đối với bị cáo Trịnh Viết N theo quy định tại điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 của BLHS. Các bị cáo Lê Phú H và Trần Văn L theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của BLHS. Các bị cáo Phan Thị N và Nguyễn Hữu Q theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

[3]. Trong vụ án này các bị cáo biết rõ các tệ nạn về ma túy, nhất là người nghiện ma túy không những tha hóa về phẩm chất đạo đức, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội và sự thuần phong mỹ tục của dân tộc. Đặc biệt ma túy còn là một trong những tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS phát triển, bị cáo cũng vì lợi nhuận dẫn đến việc phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn tạo ra dư luận xấu trong nhân dân, tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[4] Vai trò và trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Phan Thị N và Trần Văn L đồng phạm trong việc mua bán 15,978 gam Ketamine. Phan Thị N là người trực tiếp hỏi mua ma túy của Trịnh Viết N sau đó bán lại cho Lê Phú H; Trần Văn L biết Phan Thị N mua bán ma túy đã giúp sức dùng xe ô tô chở Phan Thị N đi mua và bán ma túy nên Phan Thị N và Trần Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán 15,978 gam Ketamine. Ngoài ra bị cáo Trần Văn L còn phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi mua bán 4,348 gam MDMA. Tổng khối lượng Trần Văn L mua bán 2 chất ma túy tương đương 8,34 gam MDMA hoặc 33,37 gam Ketamine.

Bị cáo Trịnh Văn Nam ngoài việc phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 0,945gam MDMA; 1,614 gam Ketamine thu giữ tại nhà Nam khi khám xét khẩn cấp mà còn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 15,978 gam Ketamine đã bán ma túy cho Phan Thị N, Trần Văn L và bán cho Nguyễn Hữu Q. Tổng khối lượng hai chất ma túy tương đương 5,34 gam MDMA hoặc 21,37 gam Ketamine.

Bị cáo Lê Phú H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 15,978 gam ma túy Ketamine và 18,447 gam MDMA. Tổng khối lượng hai chất ma túy tương đương 77,468 gam Ketamine hoặc 23,24 gam MDMA.

Bị cáo Nguyễn Hữu Q phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 0,735 gam Ketaminetàng trữ nhằm mục đích để bán.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả 05 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 05 bị cáo đều thành khẩn khai báo. Ngoài ra các bị cáo Trịnh Viết N, Phan Thị N, Trần Văn L, Nguyễn Hữu Q có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là sau khi phạm tội các bị cáo đến cơ quan Công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Lê Phú H có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hộ gia đình bị cáo đã ủng hộ mặt trận tổ quốc Quỹ ngày vì người nghèo và gia đình bị cáo là người có công với cách mạng. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cả 05 bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Với tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo thì việc cách ly khỏi xã hội để cải tạo giáo dục đối với các bị cáo là cần thiết.

Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến vai trò, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, thì trong vụ án này bị cáo Trịnh Viết N mua bán số lượng ma túy ít hơn Lê Phú H, nhưng bị cáo Nam chịu tình tiết định khung hơn, nên xếp mức án 02 bị cáo Trịnh Viết N và Lê Phú H bằng nhau là phù hợp.

Đối với bị cáo Trần Văn L bị xét xử ở khoản 2 nên xếp mức án của bị cáo Trần Văn L cao hơn Phan Thị N và sau cùng là Nguyễn Hữu Q.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo phạm tội có số lượng ma túy lớn và thu lời bất chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trịnh Viết N, Lê Phú H và Trần Văn L từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ; bị cáo Phan Thị N và Nguyễn Hữu Q số tiền 5.000.000đ đến 8.000.000đ là phù hợp.

[8] Về vật chứng: Đối với 04 phong ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 điện thoại di động OPPO màu đỏ (thu của Lê Phú H), 01 điện thoại Iphone 6s plus màu hồng (thu của Phan Thị N), 01 điện thoại Iphone X màu đen (thu của Nguyễn Hữu Q), 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max màu đen (thu của Trịnh Viết N); cùng với 01 cân tiểu ly màu bạc và một trăm túi nilon, cùng với 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu vàng, cần áp dụng khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy và 01 cân tiểu ly; một trăm túi nilon; 01 hộp niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh. Theo kết luận giám định ngày 27/9/2022 bên trong hộp niêm phong có chứa 01 khẩu súng ngắn ổ quay, ký hiệu “No112464” là loại súng đạn hơi cay, đạn cao su, thuộc danh mục công cụ hỗ trợ - không phải là vũ khí quân dụng, hiện khẩu súng này không còn sử dụng bắn được.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone X màu đen; 01 điện thoại di động OPPO màu đỏ; 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max màu đen; 01 điện thoại.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b,p, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS (đối với Trịnh Viết N). Điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS (đối với Trần Văn L và Lê Phú H). Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS (đối với Phan Thị N và Nguyễn Hữu Q). Khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. (đối với cả 05 bị cáo).

Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Viết N, Lê Phú H, Trần Văn L, Phan Thị N và Nguyễn Hữu Q phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

1. Bị cáo Trịnh Viết N 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2022.

2. Bị cáo Lê Phú H 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/9/2022.

3. Bị cáo Trần Văn L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2022.

4. Bị cáo Phan Thị N 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2022.

5. Bị cáo Nguyễn Hữu Q 36 (ba sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2022.

Về hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Trịnh Viết N, Lê Phú H và Trần Văn L mỗi bị cáo số tiền 10.000.000đ. Phạt các bị cáo Phan Thị N và Nguyễn Hữu Q mỗi bị cáo số tiền 5.000.000đ để tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 04 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T có hình dấu của Phòng kỹ thuật, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lê Trạc Dũng, Trịnh Thị Thu Hương.

Tịch thu tiêu huỷ một hộp niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn Thanh, Trịnh Thị Thu Hương. Theo kết luận giám định số 3319/KL - KTTHS ngày 27/9/2022 bên trong hộp niêm phong có chứa 01 khẩu súng ngắn ổ quay, ký hiệu “No112464” là loại súng đạn hơi cay, đạn cao su, thuộc danh mục công cụ hỗ trợ - không phải là vũ khí quân dụng, hiện khẩu súng này không còn sử dụng bắn được và 01 cân tiểu ly, màu bạc; một trăm túi nilon, kích thước mỗi túi khoảng (3x6) cm.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO màu đỏ, điện thoại hỏng không khởi động được nguồn máy, nên không kiểm tra được số Imel, điện thoại đã bị vỡ, nứt, rạn màn hình cảm ứng (thu của Lê Phú H); 01 điện thoại Iphone 6s plus màu hồng, Imel: 354983075931088 (thu của Phan Thị N); 01 điện thoại Iphone X màu đen, Imel: 35940987624227, điện thoại gắn kèm sim (thu của Nguyễn Hữu Q; 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max màu đen, Imel: 357884548321351, điện thoại gắn kèm sim (thu của Trịnh Việt N).

Toàn bộ vật chứng được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng số 125/2023/THA ngày 16 tháng 3 năm 2023.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TPTH;
- Công an TP. T;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan A

